

Bản án số: 290/2021/HS-PT

Ngày 14 tháng 5 năm 2021

“Nguyễn Thị Trúc A¹ và đồng phạm

Tổ chức đánh bạc, đánh bạc ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 131/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Duy C và các bị cáo khác do các bị cáo kháng cáo và Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Huỳnh Duy C, sinh ngày 15/8/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 16/338 Lê Đức Thọ, Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Sơn Vương và bà Trịnh Thị Lệ Hằng; Có vợ và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 124/HSST ngày 29/4/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phạt 01 năm 05 tháng 03 ngày tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2010; Bị tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Kiều Đức T, sinh ngày 28/5/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 500/21B Thống Nhất, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Văn Khánh (chết) và bà Trần Minh Hưng; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Hoài B, sinh ngày 08/10/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 702/14/12 Thống Nhất, Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Tài và bà

Trương Thị Hiền; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 27/4/2021 tại ngoại, cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 19/4/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 43 Thích Quảng Đức, Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Bá Sơn và bà Nguyễn Thị Mai; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 659/2006/HSST ngày 24/5/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2007; Bản án số 217/2009/HSST ngày 11/8/2009 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2012. Bị tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 13/01/2021 được trả tự do đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Văn Đ, sinh ngày 26/10/1987 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Thượng, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 121 Phạm Huy Thông, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Minh Thuận và bà Nguyễn Thị Minh Châu; Có vợ và 03 con (lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 79/2005/HSST ngày 29/4/2005 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; Bản án số 241/2005/HSST ngày 02/11/2005 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 07 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, tổng hợp hình phạt chung là 13 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2012. Bị tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 13/01/2021 được trả tự do đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

6. Vũ Văn S, sinh ngày 27/7/1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 40/31 Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Khánh (chết) và bà Lê Thị Cậy; Có vợ và 04 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 86/2012/HSST ngày 27/4/2012 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 03 năm về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2015; Bị tạm giữ từ ngày 27/4/2020 đến ngày 06/5/2020 tại ngoại, cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Ngô Đình L, sinh ngày 16/3/1984 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: 1416/17/18 Lê Đức Thọ, Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Đình Nghi và bà Trần Thị Út; Có vợ và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị tạm giữ từ ngày 27/4/2020 đến ngày 06/5/2020 tại ngoại, cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Hồng N, sinh ngày 10/7/1988 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: 79/34 Thống Nhất, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Thống (chết) và bà Võ Thị Nhiều; Có vợ và 02 con (sinh năm 2012 và 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị tạm giữ từ ngày 27/4/2020 đến ngày 06/5/2020 tại ngoại, cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

Luật sư Trần Vĩ Cường – Giám đốc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Kiến Đạt thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phạm Hoài B (Có mặt).

Luật sư Nguyễn Quốc Phong – Giám đốc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hòa Bình thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Hồng N (Có mặt).

Ngoài ra còn có 07 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 27/4/2020, tại quán cà phê 2K, số 502/2 Thống Nhất, Tổ 38, Khu phố 5, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản phạm pháp quả tang đối với 15 đối tượng có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng các hình thức: đánh bài binh xập xám, đổ cá ngựa, đánh cò Domino.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 01/2020, Mai Thanh Gia B¹ mở quán cà phê 2K tại địa chỉ nêu trên để tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền nhằm lấy tiền xâu. Gia B¹ thuê Nguyễn Thị Trúc A¹ làm quản lý, thu tiền xâu; thuê Đào Ngô L phục vụ ăn uống và phụ với Trúc A¹ thu tiền xâu; thuê Trần Trịnh Nam H giữ xe cho các con bạc với tiền công 200.000 đồng/người/ngày.

B¹ quy định tiền xâu (con bạc tự bỏ tiền xâu vào hộp nhựa để sẵn tại bàn) như sau: Sòng binh xập xám: Người nào thắng 19 chi thì tiền xâu là 01 chi (100.000 đồng); Sòng đổ cá ngựa: Thắng “thầu mại” thì ăn mỗi nhà 200.000 đồng (tức thắng 600.000 đồng) thì tiền xâu là 100.000 đồng; Sòng Domino: Thắng nhất được 100.000 đồng, thắng nhì 50.000 đồng. Người nào tới “bò” và người chơi giết được “bò” thì tiền xâu là 100.000 đồng.

Đánh xập xám là sử dụng bộ bài Tây 52 lá chia đều cho 04 người chơi, mỗi người 13 lá xếp thành 03 chi. Quy ước xoay vòng mỗi người chơi làm nhà cái 03 ván, mỗi chi thắng – thua 100.000 đồng. Khi bắt quả tang thu tại bàn 6.100.000 đồng, trong hộp 200.000 đồng và tiền trong người các con bạc 91.100.000 đồng.

Bộ cò Domino 28 quân cò chia đều cho 04 người chơi mỗi người 07 quân cò, mỗi quân cò có 02 đầu được đánh dấu từ 0 đến 6 với màu sắc khác nhau. Quân cò có hai đầu giống nhau được gọi là “bò”. Thắng nhất được 100.000 đồng, thắng nhì 50.000 đồng, thua nhất 100.000 đồng, thua nhì 50.000 đồng, nếu thắng bằng quân “bò” thì thắng hết 03 người còn lại. Khi bắt quả tang thu giữ tại bàn 2.700.000 đồng, tiền xâu 100.000 đồng và tiền trong người các con bạc 67.100.000 đồng.

Đồ cá ngựa là hình thức dùng bàn cờ vuông chia 04 phần với 04 màu khác nhau, có các ô để quân cờ (con ngựa) di chuyển về vị trí quân cờ đã xuất phát, còn gọi là “chuồng”, mỗi người chơi có 04 quân cờ, dùng xí ngẫu để tính điểm di chuyển quân cờ, người nào có tất cả quân cờ về đến chuồng thì thắng, mỗi quân cờ thắng được 100.000 đồng, quân cờ đầu tiên về chuồng sau 01 lần lắc xí ngẫu gọi là “thầu mại”, đá quân cờ gọi là “ngựa cỏ”. Khi bắt quả tang thu giữ tiền xâu 200.000 đồng và tiền trong người các con bạc 28.650.000 đồng.

Đầu tháng 02/2020, Mai Thanh Gia B¹ nhận Nguyễn Thị Trúc A¹ vào làm ở quán cà phê 2K và giao cho Trúc A¹ làm quản lý quán, thu tiền xâu bỏ vào quầy thu ngân, ghi chép sổ sách khi Gia B¹ không có mặt ở quán, rồi giao lại cho Gia B¹. Trung bình mỗi ngày Trúc A thu được từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Lúc bị bắt quả tang thu giữ của Trúc A 1.560.000 đồng và tiền xâu tại quầy thu ngân là 1.400.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/4/2020, Huỳnh Duy C mang theo 6.600.000 đồng đến quán 2K đánh xập xám ăn thua bằng tiền với Ngô Đình L, Nguyễn Tấn P, Huỳnh Nguyễn Trọng N. C tham gia khoảng 15 ván, thắng khoảng 600.000 đồng. Bắt quả tang thu giữ của C 7.300.000 đồng.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/4/2020, Kiều Đức T mang theo 2.800.000 đồng đến quán 2K chơi Domino ăn thua bằng tiền với Vũ Văn S, Phạm Hoài B, Nguyễn Minh T¹. T tham gia 03 ván, thua khoảng 200.000 đồng. Bắt quả tang thu giữ của T 2.600.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 27/4/2020, Phạm Hoài B mang theo 1.800.000 đồng đến quán 2K chơi Domino ăn thua bằng tiền với Vũ Văn S, Kiều Đức T, Nguyễn Minh T¹. Phạm Hoài B tham gia 03 ván, thua khoảng 200.000 đồng. Bắt quả tang thu giữ của Phạm Hoài B 1.600.000 đồng.

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 27/4/2020, Huỳnh Tuấn A mang theo 2.300.000 đồng đến quán 2K chơi đồ cá ngựa ăn thua bằng tiền với Trần Hồng N, Vũ Văn Đ, Lê Thị Lan A². Tuấn A tham gia 02 ván, thua khoảng 100.000 đồng. Bắt quả tang thu giữ của Tuấn A 2.200.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 27/4/2020, Vũ Văn Đ mang theo 5.450.000 đồng đến quán 2K chơi đồ cá ngựa ăn thua bằng tiền với Huỳnh Tuấn A, Trần Hồng N, Lê Thị Lan A². Khi bị bắt quả tang thu giữ của Đ 6.150.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 27/4/2020, Vũ Văn S mang theo 42.100.000 đồng đến quán 2K chơi Domino ăn thua bằng tiền với Kiều Đức T, Phạm Hoài B, Nguyễn Minh T¹. S tham gia 03 ván, thắng khoảng 300.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ của S 42.400.000 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 27/4/2020, Ngô Đình L mang theo 34.500.000 đồng đến quán 2K đánh xập xám ăn thua bằng tiền với Huỳnh Duy C, Nguyễn Tấn P, Huỳnh Nguyễn Trọng N. L tham gia khoảng 12 đến 15 ván. Khi bị bắt quả tang thu giữ của L 33.000.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 27/4/2020, Trần Hồng N mang theo 16.900.000 đồng đến quán 2K chơi đồ cá ngựa ăn thua bằng tiền với Huỳnh Tuấn A, Vũ Văn Đ, Lê Thị Lan A². N tham gia 02 ván, thua khoảng 1.000.000 đồng. Khi bắt quả tang thu giữ của N 15.900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ quả tang gồm 18 điện thoại di động, tổng số tiền 199.610.000 đồng, một máy tính xách tay, 03 bộ bài Tây, 01 bộ cờ Domino, 01 bộ cờ cá ngựa, 04 hột xì ngầu và các vật dụng khác.

Tại Bản cáo trạng số 488/CTr-VKS-P2 ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Duy C, Ngô Đình L, Kiều Đức T, Vũ Văn S, Phạm Hoài B về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Truy tố các bị cáo Trần Hồng N, Huỳnh Tuấn A, Vũ Văn Đ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và còn truy tố 07 bị cáo khác;

Đối với Mai Thanh Gia B¹ đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định truy nã (Quyết định số 1354-60 ngày 25/9/2020), khi bắt được xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy C 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Kiều Đức T 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Hoài B 01 (*một*) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn A 08 (*tám*) tháng 17 (*mười bảy*) ngày tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo Huỳnh Tuấn A tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 08 (*tám*) tháng 17 (*mười bảy*) ngày tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo Vũ Văn Đ tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 03 (*ba*) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Đình L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hồng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử phạt 07 bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ ngày 14/01/2021 đến ngày 25/01/2021, các bị cáo: Ngô Đình L, Vũ Văn S, Trần Hồng N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 08/KN-VKS-P2 ngày 22/01/2021 kháng nghị phúc thẩm đề nghị tăng nặng hình phạt tù đối với các bị cáo: Huỳnh Duy C, Kiều Đức T, Phạm Hoài B, Huỳnh Tuấn A và Vũ Văn Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo Huỳnh Duy C, Kiều Đức T, Phạm Hoài B, Huỳnh Tuấn A và Vũ Văn Đ đều trình bày các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cam kết không tái phạm, xin được giữ y mức án sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Văn S xin xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính, còn nuôi 04 con còn nhỏ, bị cáo bị gãy chân phải đi lại bằng nạng gỗ, khi xử sơ thẩm thì Viện kiểm sát cũng đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, nên bị cáo xin được hưởng án treo và cam kết không tái phạm.

Bị cáo Ngô Đình L xin xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính, còn nuôi con còn nhỏ, mới phạm tội lần đầu, nên bị cáo xin được hưởng án treo và cam kết không tái phạm.

Bị cáo Trần Hồng N xin xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính và đang có việc làm ổn định, còn nuôi 02 con còn nhỏ, mới phạm tội lần đầu, nên bị cáo xin được hưởng án treo và cam kết không tái phạm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Hoài B đề nghị xem xét bị cáo B đánh Domino với bị cáo S. Trong số tiền của bị cáo Võ Văn S bị bắt thì có 40.000.000 đồng để trả tiền mua thịt heo nhưng chưa kịp trả. Các bị cáo đánh Domino có mức sát phạt rất thấp, mỗi ván chỉ thắng thua 100.000 đồng nên không thể sử dụng hết 42.000.000 đồng để đánh bạc. Do đó, đề nghị xem xét các bị cáo đánh Domino chỉ phạm tội ở khoản 1 chứ không ở khoản 2, Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo B mới phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, cha là thương binh, mẹ bị tai biến nên đề nghị bác kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo B.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Hồng N đề nghị xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính, đang có việc làm ổn định, phải nuôi 02 con còn nhỏ nên đề nghị khoan hồng cho bị cáo N được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn kháng cáo của các bị cáo đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm. Bản án sơ thẩm

tuyên bố các bị cáo: Huỳnh Duy C, Kiều Đức T, Phạm Hoài B, Vũ Văn S, Ngô Đình L phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Các bị cáo: Huỳnh Tuấn A, Vũ Văn Đ, Trần Hồng N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bản án sơ thẩm đã xử phạt Vũ Văn S 03 năm tù, Ngô Đình L 02 năm 03 tháng tù, Trần Hồng N 01 năm 06 tháng tù là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo này. Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Huỳnh Duy C, Huỳnh Tuấn A, Vũ Văn Đ, Kiều Đức T, Phạm Hoài B quá nhẹ, không tương xứng với các bị cáo khác có hành vi phạm tội tương đối như nhau và không công bằng đối với bị cáo Trần Hồng N. Đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo này như sau: Huỳnh Duy C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, Huỳnh Tuấn A 01 năm 06 tháng tù, Vũ Văn Đ 01 năm 06 tháng tù, Kiều Đức T 02 năm tù và Phạm Hoài B 02 năm tù.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 20/01/2021, bị cáo Nguyễn Thị Trúc A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng đến ngày 08/4/2021, bị cáo rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Thông báo số 11/2021/TB-HS ngày 22/4/2021 về việc rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Trúc A.

Quyết định kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn kháng của các bị cáo đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn S khai bị cáo được sinh vào tháng 01, không phải là tháng 7, nhưng tại Lý lịch bị cáo (bút lục 209) và Danh bản (bút lục 248) thì ngày sinh của bị cáo được ghi là ngày 27/01/1974, nên không có căn cứ để chỉnh sửa ngày tháng năm sinh theo lời khai của bị cáo.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định vào ngày 27/4/2020, các bị cáo Huỳnh Duy C, Ngô Đình L cùng 2 bị cáo khác bình xập xám bị thu giữ tại bàn 6.100.000 đồng và tiền trong người các bị cáo bình xập xám 91.100.000 đồng; các bị cáo Vũ Văn S, Kiều Đức T, Phạm Hoài B cùng 01 bị cáo khác đánh Domino bị thu giữ tại bàn 2.700.000 đồng và tiền trong người các bị cáo 67.100.000 đồng; các bị cáo Huỳnh Tuấn , Vũ Văn Đ, Trần Hồng N cùng 01 bị cáo khác đồ cá ngựa bị thu giữ tiền trong người các bị cáo 28.650.000 đồng; Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tiền dùng để đánh bạc bao gồm: “*Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc*”. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Huỳnh Duy C, Ngô Đình L, Vũ Văn S, Kiều Đức T, Phạm Hoài B phạm tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Huỳnh Tuấn A, Vũ Văn Đ, Trần Hồng N phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và vì vậy, không chấp nhận lời bào chữa của luật sư Trần Văn Cường đề nghị chuyển khung hình phạt.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần phải xử phạt nghiêm. Tuy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với

tổng số tiền trên chiếu bạc, nhưng khi cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo cũng cần xem xét trong vụ án không có bị cáo nào sử dụng tiền cá nhân mình để đánh bạc trên 50.000.000 đồng, nên tính chất và mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo cũng có phần hạn chế.

[3.1] Bị cáo Huỳnh Duy C tham gia binh xập xám ăn thua bằng tiền khoảng 15 ván thì bị bắt trong người có 7.300.000 đồng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính, có 01 con còn nhỏ, nhưng bị cáo có quá trình nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”, bị cáo có số tiền đánh bạc cao nhất trong số các bị cáo bị kháng nghị. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng, nên chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tăng một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3.2] Bị cáo Kiều Đức T đánh Domino ăn thua bằng tiền khoảng 03 ván thì bị bắt trong người có 2.600.000 đồng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính, có 01 con còn nhỏ, cha bị cáo là thương binh. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là tương xứng, nên không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3.3] Bị cáo Phạm Hoài B đánh Domino ăn thua bằng tiền khoảng 03 ván thì bị bắt trong người có 1.600.000 đồng, là bị cáo có số tiền ít nhất trong chiếu bạc mà bị cáo tham gia. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính, có 01 con còn nhỏ; Bị cáo có quá trình nhân thân tốt, chưa từng bị kết án. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng, nên chấp nhận một phần lời bào chữa của luật sư và không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3.4] Bị cáo Huỳnh Tuấn A đồ cá ngựa ăn thua bằng tiền khoảng 03 ván thì bị bắt trong người có 2.200.000 đồng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính, có 01 con còn nhỏ. Bị cáo phạm tội ở khung hình phạt quy định phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 tháng 17 ngày tù là tương xứng nên không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3.5] Bị cáo Vũ Văn Đ đồ cá ngựa ăn thua bằng tiền khoảng 03 ván thì bị bắt trong người có 6.150.000 đồng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính, có 03 con còn nhỏ. Bị cáo phạm tội ở khung hình phạt quy định phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 tháng 17 ngày tù là tương xứng nên không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3.6] Bị cáo Vũ Văn S đánh Domino ăn thua bằng tiền khoảng 03 ván thì bị bắt thu được trong người bị cáo có 42.400.000 đồng. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc bị cáo là lao động chính, còn nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đã xử phạt bị cáo 03 năm tù. Bị cáo trình bày bị cáo hành nghề mua bán thịt heo, trong số tiền bị bắt có tiền dùng để trả tiền mua thịt heo, nhưng bị cáo vẫn thừa nhận nếu thua thì bị cáo sẽ tiếp tục sử dụng số tiền trên để đánh bạc; đây là do nhận thức của bị cáo, không phải là không thành khẩn khai báo; đồng thời bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót, cần được bổ sung. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị cho bị cáo

hưởng án treo, nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không chấp nhận vì cho rằng bị cáo có quá trình nhân thân xấu. Xét thấy tuy vào năm 2010 bị cáo bị kết án về tội do vô ý (Tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ) và cũng đã được xóa án tích cách lần phạm tội này đã nhiều năm, lần này bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để Ủy ban nhân dân giám sát, giáo dục. Hiện tại bị cáo bị tai nạn gãy chân, phải dùng nạng gỗ khi đi lại, gặp khó khăn trong sinh hoạt cá nhân, nếu cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa.

[3.7] Bị cáo Ngô Đình L tham gia bình xập xám ăn thua bằng tiền khoảng 15 ván thì bị bắt trong người có 33.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân là lao động chính và đã xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là tương xứng. Bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng để Ủy ban nhân dân giám sát, giáo dục, có quá trình nhân thân tốt, chưa từng bị kết án, nếu cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa.

[3.8] Bị cáo Trần Hồng N đồ cá ngựa ăn thua bằng tiền khoảng 02 ván thì bị bắt trong người có 15.900.000 đồng, là bị cáo có nhiều tiền nhất trong chiếu bạc mà bị cáo tham gia. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng đã bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù là nghiêm khắc so với khung hình phạt quy định phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm và so với các bị cáo khác trong vụ án, nên chấp nhận một phần kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Mặc dù được tổng đạt hợp lệ nhưng bị cáo cố ý không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 12/01/2021 (bút lục 699, 716), chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém, không đảm bảo cho việc giám sát, giáo dục bị cáo nên không đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư xin cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Các bị cáo đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo khác; về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

2. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn S, Ngô Đình L và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Hồng N; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Tuyên bố các bị cáo: Huỳnh Duy C, Kiều Đức T, Phạm Hoài B, Huỳnh Tuấn A, Vũ Văn Đ, Vũ Văn S, Ngô Đình L, Trần Hồng N phạm tội “*Đánh bạc*”.

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy C 01 (*Một*) năm 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Kiều Đức T 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Hoài B 01 (*Một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2020 và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 27/4/2021. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn A 08 (*tám*) tháng 17 (*mười bảy*) ngày tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2020 và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 13/01/2021. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 08 (*tám*) tháng 17 (*mười bảy*) ngày tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2020 và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 13/01/2021. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 03 (*ba*) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (*năm*) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 14/5/2021.

Giao bị cáo Vũ Văn S cho Ủy ban nhân dân Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Vũ

Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 93 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, bị cáo Vũ Văn S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo Vũ Văn S phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Đình L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 14/5/2021.

Giao bị cáo Ngô Đình L cho Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Ngô Đình L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 93 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, bị cáo Ngô Đình L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo Ngô Đình L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hồng N 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

3. Các bị cáo đều không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với 07 bị cáo khác; về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- Viện trưởng VKSNDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Các Sở Tư pháp: TP. HCM, Bạc Liêu, Quảng Ngãi, Nam Định;
- Cục THADS TP.HCM;
- Trại tạm giam Công an TP.HCM (Trại tạm giam Công an TP.HCM tổng đạt cho bị cáo);
- UBND Phường 13, quận Gò Vấp;
- UBND Phường 16, quận Gò Vấp;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

